

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 209

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 29.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải. trang 258, hàng kinh văn thứ tư.

“Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xung tán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bất thủ chánh giác.”

Chương này chỉ có một nguyện, nguyện thứ mười bảy. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão.

Phía bên phải nguyện thứ mười bảy, nguyện chư Phật xung tán. Xung là xung dương, tán là tán thán. Bản Hán dịch viết: lúc tôi làm Phật, khiến cho tên tôi vang khắp tám phương trên dưới. Tám phương trên dưới chính là mười phương, vô số Phật quốc chư Phật mỗi mỗi đều ở trong chúng đệ tử tán thán công đức tôi và các thiện của quốc độ, chư thiên nhân dân, các loại nhuyển động, nghe tên của tôi đều vui mừng sanh đến nước tôi. Các bản Ngô dịch, Vọng Tây nói: trong sáu tám nguyện, sáu tám tức là trong 48 nguyện, nguyện này chí yếu, nguyện này đích thực đại sư Vọng Tây nói không sai, thực sự vô cùng quan trọng. Phật A Di Đà, chúng ta từ những phẩm trước đọc xuống, biết được nguồn gốc Thế giới Cực Lạc như thế nào. Điểm này rất quan trọng, thế giới này lai lịch như thế nào, mà nó xây dựng một đạo tràng tu học tốt như vậy. Mục đích chính là muốn tiếp dẫn mười phương thế giới, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo mê sâu quá, sống khổ quá. Nếu như không có người giúp đỡ họ, họ thực sự, điều này chúng ta có thể thể hội một cách sâu sắc. Chúng ta sanh vào thời đại này, chúng sanh càng mê càng sâu, quay đầu lại không được. Tiếp tục như vậy phải làm sao? Tiếp tục nhất định là toàn cả thế giới này đều bị hủy diệt, sau khi hủy diệt rồi làm lại. Đây cũng là chân tướng sự thật.

Các nhà khoa học nói với chúng ta, vào năm vạn năm trước, khoa học kỹ thuật trên trái đất này cũng rất phát triển, có thể vượt qua cả hiện đại, thời đó trên trái đất xuất hiện một nước Đại Tây. Nguồn năng lượng là từ trong thái không mà lấy về, không có nhiễm ô, không có âm thanh, máy bay, xe hơi tất cả đều không có âm thanh, không có ô nhiễm. Con người mê vào khoa học kỹ thuật. Đối với những lời giáo huấn của thần thánh, cổ thánh tiên hiền họ đều sơ suất, dẫn đến xã hội hỗn loạn, đạo đức tiêu vong. Khoa học kỹ thuật phát triển, đạo đức không còn nữa, giữa người và người là tranh danh

đoạt lợi. Cuộc sống mục nát. Trong tình hình này, trong kiếp nạn này, quốc gia này toàn bộ bị chìm xuống đáy biển, đây nguyên nhân là gì? Hiện nay chúng ta học Phật hiểu được, là tham lam. Tâm người tham lam không có điểm dừng. Môi trường trên trái đất này nó cảm ứng đến chính là hiện tượng này, xuất hiện hiện tượng này, cảnh tùy tâm chuyển. Lòng người tham lam, trái đất này lại không kiên cố. Chư vị đọc Kinh Địa Tạng, trong kinh Địa Tạng nói Kiên Lao địa thần. Địa này là đại địa rất kiên cố, nếu như con người tham lam, đại địa này sẽ không kiên cố nữa, liền mềm ra, lỏng ra, rất dễ dàng sụt xuống, là đạo lý như vậy. Cho nên nước Đại Tây chìm xuống đáy biển. Nơi này ở đâu? Tại Đại Tây dương, tức là con đường hàng hải giữa Mỹ đến châu Âu, chìm ở nơi đó, nên biển đó xưng là Đại tây dương, trước đây là nước Đại tây.

Ngày nay chúng ta khoa học kỹ thuật trên trái đất phát triển, gần như cũng đạt đến trình độ này, cho nên con người cũng không tin tưởng luân lý đạo đức, cũng không tin tưởng tổ tông, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, như vậy không nguy rồi sao! Cho nên rất có thể lần kiếp nạn này, giống như nước Đại tây bị chìm xuống đáy biển, sẽ diễn ra lần nữa, vậy là nguy quá rồi, có thể cứu vãn không? Trên Phật Pháp mà nói, có thể cứu vãn. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Cách cứu như thế nào? Ngay các nhà khoa học nói với chúng ta, thứ nhất phải bỏ ác làm thiện. Ý niệm bất thiện, thứ trái với luân lý đạo đức, chúng ta phải vứt bỏ nó. Trung Quốc đối với phương diện này, cổ thánh tiên hiền nói rất hay. Trong giáo dục truyền thống đích thực chỉ có bốn khoa, rất dễ nhớ. Có lịch sử ghi chép, có thể khảo chứng, đã năm ngàn năm rồi. Năm ngàn năm trở lên không có văn tự, không thể nói không có văn hóa. Văn hóa Bà la môn cổ Ấn Độ, hơn mười ngàn năm. Lúc tôi giao lưu với họ, họ nói với tôi: Họ ước tính có lẽ có 13.000 năm rồi. Tôi nghĩ Trung Quốc cũng không thua họ. Những luân lý đạo đức này, ở Trung Quốc thâm căn cố đế đời đời truyền nhau rồi.

Văn hóa Trung Quốc là gì? Văn hóa luân lý, ngũ luân, 12 chữ. Tôi tin truyền mười ngàn năm cũng sẽ không truyền sai được. Điều thứ nhất: phụ tử hữu thân, có bốn chữ. Thứ hai: quân thần hữu nghĩa. Thứ ba là: phu phụ hữu biệt. Thứ tư: trưởng ấu hữu tự. Thứ năm: bằng hữu hữu tín. Như vậy mà truyền sai được sao? Sẽ không truyền sai được! Đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao để làm người của người xưa. Người xưa hiểu được giáo dục, dạy những gì? Chính là dạy những thứ này. Làm người tốt rồi, người tốt thì làm việc tốt, sẽ không làm việc xấu. Đây là ngũ luân.

Ngũ thường, là đạo đức tiêu chuẩn để làm người: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nhân là ái nhân. Nghĩa là tuân lý, hợp tình hợp lý hợp pháp gọi là nghĩa. Lễ là lễ tiết, vô cùng quan trọng. Người hiện tại không quan trọng lễ tiết nữa. Người xưa những lễ tiết rất nhỏ cũng phải tuân thủ. Giống như trong Đệ tử quy đã nói vậy, không thể xem thường, sơ suất là không được. Trong đây có đại học vấn, có đại đạo lý ở trong đó. Tuy là việc nhỏ, nhưng không thể sơ suất. Ngày xưa từ lúc còn nhỏ đã học những lễ tiết nhỏ này rồi. Tiểu học, tiểu học tám tuổi trở lên đã học những lễ tiết nhỏ này. 15 tuổi học đại học, đó chính là những lễ tiết lớn, học đại tiết. Lý không còn nữa, xã hội liên loạn. Ngày nay toàn thế giới loạn thành một đồng rồi. Trí là lý trí, không phải là cảm tình. Xử sự đối

người tiếp vật phải dùng lý tánh, không nên dùng cảm tình. Cuối cùng nói chữ tín, có năm chữ: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

Khoa mục thứ ba là tứ duy, có bốn chữ: lễ, nghĩa, liêm, si. Khoa mục cuối cùng là bát đức: hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình. Văn hóa truyền thống nhiều như vậy, nên đời này qua đời khác truyền thừa cho nhau, truyền mười vạn năm tôi tin cũng sẽ không truyền sai. Những thứ tổ tông truyền xuống đến thời Khổng phu tử, đem nó viết thành văn tự lưu truyền cho đời sau. Cho nên Khổng Tử là người tập thành. Bản thân ông nói rất hay, chúng ta tin rằng mỗi câu đều là lời chân thật. Ông nói ông một đời “thuật nhi bất tác”, ý nghĩa này chính là nói, bản thân ông không có phát minh, không có sáng tạo, hiện nay nói là sáng tạo mới, ông hoàn toàn không có, những thứ ông đã học, đã tu, đã dạy, đã truyền đều là những thứ của tổ tông, không phải là ông thuật lại sao? Thuật mà không sáng tác. Toàn là của lão tổ tông, của Cổ thánh tiên hiền, làm gương tốt cho chúng ta. “Tín mà hiếu cổ”, ông đối với những thứ của cổ thánh tiên hiền thực sự tin tưởng, không hoài nghi tí nào, tin. Chúng ta hiện tại không tin tưởng đối với những thứ của cổ nhân, cho rằng bản thân còn giỏi hơn cổ nhân. Sai rồi! Thứ của cổ nhân tốt, quý vị không xem những thứ của họ quý vị không biết. Quý vị nếu sau khi thấy rồi thực sự là năm vóc gieo sát đất. Hiếu cổ, thích những giáo huấn của cổ nhân, đây là Khổng phu tử, chúng ta tôn xưng là thánh nhân. Niên đại của Phật Đà và Khổng Tử rất gần nhau, sớm hơn Khổng Tử một tí, niên đại rất gần nhau. Phật Đà hướng dẫn chúng ta thập thiện, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si. Là đức hạnh căn bản.

Tịnh nghiệp tam phước, các đồng học tu Tịnh Độ, đây là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất. Điều này không thể không biết. Câu đầu tiên: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Tức nói với quý vị, quý vị niệm Phật niệm có tốt hơn nữa, nếu như quý vị bất hiếu với cha mẹ, quý vị không thể vãng sanh, quý vị niệm Phật trở thành thiện căn của đời sau. Vì sao vậy? Thiện pháp thế xuất thế gian đều là từ nơi đây mà sanh ra, đây là gốc, gốc của gốc. Một là hiếu thân, một là tôn kính thầy giáo. Thân mạng của chúng ta có được từ cha mẹ, làm sao có thể bất hiếu? Huệ mạng, trí tuệ của chúng ta có được từ thầy giáo. Cho nên câu thứ hai ngài nói là phụng sự sư trưởng. Bất hiếu cha mẹ, trái thầy phản đạo, họ một ngày niệm mười vạn tiếng danh hiệu Phật, họ có thể vãng sanh không? Không thể. Nhưng 48 nguyện nói, thực sự là ngũ nghịch thập ác cũng có thể vãng sanh, làm sao mà không thể chứ? Chân thành sám hối thì có thể. Nếu như quý vị không sám hối thì không được. Sám hối đem nghiệp chướng sám trừ rồi, cổ nhân nói: lãng tử hồi đầu vàng không đổi. Họ thực sự quay đầu rồi. Cho nên sự sám hối này là vô cùng thù thắng, tội nghiệp như thế nào, chỉ cần sám hối liền rửa sạch hết, quý vị mới có thể vãng sanh. Quý vị nếu không thông sám hối, quý vị nhất định không thể vãng sanh. Vậy vì sao không chịu sám hối? Thế diện, họ cần thế diện, làm sai sự việc chết cũng không chịu thừa nhận, vậy là hết cách rồi. Họ niệm Phật tốt hơn nữa thì họ cũng không thể vãng sanh, nhất định phải phát lộ sám hối. Vừa phát lộ sám hối, họ chính là Bồ Tát, làm tấm gương tốt cho những người tạo nghiệp chướng. Quý vị xem họ quay đầu rồi. Chúng ta làm sai việc gì cũng phải nhanh chóng

quay đầu. Đó là tấm gương tốt, là điển hình tốt, đó chính là Bồ Tát. Đạo lý này không thể không hiểu.

Phát lộ, mình làm sai việc gì hướng đến đại chúng mà tuyên bố, để cho mọi người đều biết, đại chúng theo đó mà xem xét, vậy là đúng. Nếu như không sám hối, tội nghiệp này là A tỳ địa ngục, tội ngũ nghịch. Nguyên này của Di Đà, đây là gì? Là nguyện tiếp dẫn mười phương thế giới, tất cả chúng sanh, vãng sanh Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Không có nguyện này, ai biết được có Thế giới Cực Lạc? Ai biết được có Phật A Di Đà? Cho nên nguyện này không thể thiếu. Nguyện này làm cho mười phương thế giới, tất cả chư Phật Bồ Tát tuyên dương cho Ngài, giới thiệu cho Ngài, thay họ tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Nguyện này rất quan trọng vậy.

Trong bản nguyên dịch đời Hán cũng nói rất rõ ràng, lúc Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc thành Phật, danh tiếng của Ngài khắp tám phương trên dưới. Tám phương trên dưới này chính là mười phương, tứ phương, tứ duy, thượng hạ. Đây là chỉ về không gian. Vô số nước Phật, chúng ta thông thường nói, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật sát độ, tất cả đều bao gồm ở trong đó.

Chư Phật mỗi mỗi trong đệ tử mình khen các điều thiện về công đức của quốc độ Ta. Đây là lúc chư Phật giảng kinh dạy học, nhất định phải đem Thế Giới Tây Phương Cực Lạc giới thiệu cho mọi người. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, giảng kinh dạy học, bất luận giảng kinh gì đều chỉ giảng một lần, chưa từng giảng qua hai lần, duy chỉ có bộ Kinh Vô Lượng Thọ này thì tuyên giảng nhiều lần, truyền đến Trung Quốc từ triều Hán đến triều Tống trong khoảng tám trăm năm, ở Trung Quốc có 12 lần phiên dịch. Phiên dịch nhiều, trong lịch sử dịch kinh Trung Quốc cũng xếp vào hàng số một. Kinh này phiên dịch 12 lần. Vì sao lại nhiều lần như vậy. Nhìn vào những bản phiên dịch này có những sai khác rất lớn. Nếu như cùng một bản, nhất định không thể có những sai khác lớn như vậy. Thí dụ như 48 nguyện này quan trọng nhất, đây là hạt nhân của bản kinh này, 12 bản phiên dịch bị thất truyền bảy bản rồi, hiện tại lưu truyền lại chỉ có năm loại. Trong năm loại dịch bản này quý vị xem xem rồi sẽ hiểu được, có 48 nguyện, cũng có bản 24 nguyện, còn có một bản 36 nguyện. Sự nhầm lẫn này không thể xuất hiện được, nhất định không thể. Cho nên cổ đức đã nói, chắc chắn Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế nhiều lần tuyên giảng mới có sự việc này phát sinh. Điều này liên ứng với nguyện này. Đây là nguyện vọng của Phật A Di Đà, hi vọng tất cả Chư Phật Như Lai giới thiệu với mọi người nhiều hơn về Thế giới Cực Lạc. Bảy bản thất truyền này chúng ta không nhìn thấy được, nếu như nhìn thấy có thể vẫn có rất nhiều thứ không giống nhau nữa. Phật năm xưa giảng kinh không có bản giảng, không có kinh bản, cũng không có đại cương. Đích thực là tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Đây là nhiều lần tuyên thuyết tán thán công đức của Phật A Di Đà, là sự thù thắng trang nghiêm của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, làm cho chư thiên, đây chính là nhân dân chư thiên, tức nói rõ chúng sanh trong lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo rất khổ, cứu khổ cứu nạn mục tiêu chính là nhắm vào lục đạo.

“Nhuyễn động chi loại”, là nói về súc sanh, đương nhiên cũng bao gồm ngựa quý, địa ngục, nghe tên của tôi hết thấy đều hăng hái vãng sanh đến nước tôi. Thực sự nghe đến danh hiệu Phật A Di Đà, biết được có Thế giới Cực Lạc như vậy, biết được càng tường tận, tín tâm tự nhiên liền kiến lập. Có tín tâm rồi họ liền có nguyện tâm, liền muốn đến Thế giới Cực Lạc. Chỉ cần có tín, có nguyện thì nhất định được vãng sanh. Ngẫu Ích đại sư trong Yếu Giải đã nói rất hay, điều kiện vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chính là tín nguyện. Thậm chí đến Thế giới Cực Lạc đạt được phẩm vị cao thấp khác nhau, đó là công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Niệm Phật này là công phu vãng sanh sâu hay cạn, niệm có tốt hơn nữa, nếu như có hoài nghi, không muốn đi vậy thì đi không được. Cho nên ba điều kiện này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ. Ba điều kiện Ngẫu Ích đại sư nói rất tường tận ở trong Di Đà Kinh Yếu Giải, là tín nguyện trì danh.

Trong thời đại này, mọi người tôn sùng khoa học, người học Phật cũng rất nhiều, nhưng đối với Tịnh Tông người hiểu biết được thì không nhiều. Cũng tức là nói người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sanh lại không nhiều. Điều này trước đây thầy Lý thường nhắc nhở chúng tôi. Lấy Đài Trung Liên Xã làm ví dụ, Liên xã tại Đài Loan rất hưng thịnh, năm tôi quen biết với thầy Lý, Đài Trung Liên Xã đã mười năm rồi, mười năm liên hữu của họ có 200.000 người, là một đoàn thể rất lớn. Tôi ở Đài Trung mười năm, thân cận thầy và theo thầy học kinh giáo, lúc tôi rời đi lại thêm mười năm nữa, Liên hữu của Đài Trung liên xã ước tính cũng đạt đến 500.000 người, là vào lúc tôi rời đi. Thầy giáo thường nói trong liên hữu 10.000 người thực sự vãng sanh chỉ có năm ba người mà thôi, năm ba người thực sự mà nói cũng không ít. Nếu như tính 500.000, trong mười ngàn người có năm ba người, thực sự mà nói cũng không ít, nhưng vẫn kém quá. Nguyên nhân là gì? Thế gian này chưa buông bỏ được, thân tình chưa buông bỏ được, danh văn lợi dưỡng chưa buông bỏ được, vậy thì chẳng thể nào vãng sanh được. Đương nhiên thầy giáo tuy rất vất vả, mỗi tuần giảng kinh cho chúng tôi một lần. Hơn ba mươi năm dường như là ba mươi bảy, ba mươi tám năm không gián đoạn, thật không dễ dàng! Nhưng người thời đó, không may mắn như người hiện nay vậy, hiện tại nhờ vào khoa học kỹ thuật cao, nên hiệu quả càng lớn. Thầy giáo năm xưa giảng kinh, thời đó ngay cả máy ghi âm cũng không có. Lúc tôi ở Đài Trung cũng không có. Lúc tôi rời Đài trung mới có máy ghi âm. Nhưng thầy giáo không cho phép dùng máy ghi âm. Lúc đó tôi hỏi thầy vì sao không ghi lại những thứ mà thầy đã giảng? Thầy nói vô ích! Ghi âm mọi người ỷ lại, rồi không dụng tâm, không dụng tâm nghe nữa. Không sao, ghi âm lại, tôi có thời gian thì nghe lại. Cho nên con người có tâm ỷ lại, đây là việc mà thầy giáo khi dạy học rất coi trọng. Thầy nhất định muốn quý vị nhất tâm chuyên chú, quý vị mới thực sự đạt được lợi ích của pháp. Nếu như tâm lơ là, Phật Bồ Tát đến dạy quý vị cũng không có lợi ích gì. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Cho nên những thứ thầy giáo để lại rất ít rất ít. Chúng ta hiện tại lại lợi dụng những phương pháp này, ghi hình trực tiếp, đồng bộ phát ra, toàn thế giới đều có thể nhìn thấy. Đồng thời cùng với mạng internet của chúng ta, trên truyền hình vệ tinh, những học viên học tập cùng lúc rất nhiều. Có thành tựu hay không? Có thành tựu. Tôi biết có người thành tựu rất tốt, chúng tôi chưa từng gặp mặt. Đây là một công cụ tốt, chúng ta phải biết dùng

nó. Bất luận người học trò nào, bất luận là đạo tràng nào, hiện tại mạng internet rất phổ biến, giá thành cũng không cao, mỗi một nơi đều cần có. Đạo tràng niệm Phật không thể không giảng kinh. Vì sao vậy? Xã hội hiện thực, trên toàn thế giới này, người ta đều cho rằng tôn giáo là mê tín. Tôn giáo đối với xã hội không có những cống hiến thực sự. Cho nên tôn giáo có thể không cần nữa. Đích thực người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, mỗi năm đều ít đi, càng ngày càng ít. Đây là điều thảng sáu năm nay tôi đến thăm Vatican, đại hồng y của họ nói với chúng tôi, họ cũng rất ưu tư, cứ tiếp tục như vậy, hai ba mươi năm nữa, tôn giáo có thể tồn tại trên trái đất này hay không? Có vấn đề. Lúc chúng tôi giao lưu tôi liền đưa ra kiến nghị: hi vọng mỗi một tôn giáo đều trở về với việc dạy học. Kinh điển không phải là để đọc, kinh điển là phải giảng giải cho tường tận, nghiêm túc học tập, đem những đạo lý trong kinh điển biến thành tư tưởng của chúng ta, làm cho những quy củ, giới điều trong kinh điển trở thành hành vi sinh hoạt của chúng ta. Thực sự làm được rồi, học làm thầy người khác, làm là mô phạm cho đời. Vậy tôn giáo đối với giáo dục xã hội liền có những cống hiến rất lớn. Ngày nay mọi người đều biết một sự thật, giáo dục trên toàn thế giới, trường học từ mẫu giáo cho đến nghiên cứu sở, không có dạy luân lý, không có những môn học này, không có môn học đạo đức, không có môn học nhân quả. Hơn nữa những thứ này, những thứ này vô cùng quan trọng, có thể cứu được xã hội, có thể cứu được trái đất này. Nhưng hiện nay trong giáo dục không có nữa, giáo dục tôn giáo phải bù đắp cho được những thiếu sót này. Chúng ta lựa chọn từ trong kinh điển những giáo huấn về luân lý đạo đức nhân quả, giảng nó cho rõ ràng cho thấu triệt, chúng ta bắt đầu làm từ bản thân mình, bắt tay làm từ giáo hội, để ảnh hưởng đến xã hội, đối với xã hội sẽ tạo thành những cống hiến rất lớn. Vậy chúng ta tin rằng người tín ngưỡng tôn giáo sẽ càng ngày càng nhiều. Đây là kiến nghị của tôi đối với họ. Chúng ta phải nghiêm túc làm như thế. Vậy nên tỉ mỉ mà quan sát, những đại sư này năm xưa sáng giáo, Phật Thích Ca Mâu Ni của nhà Phật một đời dạy học, Ngài dạy 49 năm. Muhammad của Islam giáo dạy 27 năm, Jesus dạy học ba năm, bị người ta hại chết, Moses dạy học cũng mấy mươi năm. Thử xem căn nguyên của tôn giáo, thời đó thực sự là giáo dục xã hội, không phải là mê tín, không phải chỉ là làm những việc cầu nguyện.

Ngày nay chúng ta trong nhà Phật việc kinh sám Phật sự, bao gồm cả tam thời hệ niệm mà mấy năm gần đây chúng tôi đã đề xướng, đều thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện có tác dụng hay không? Ngày nay ngay cả các nhà khoa học cũng nói với chúng ta có tác dụng, nhưng nó là trị ngọn, không phải là trị gốc. Điều này chúng ta phải hiểu rõ ràng. Tạm thời cứu gấp thì có thể dùng. Muốn cho xã hội đạt được trường trị cửu an, muốn chúng ta đạt được lợi ích chân thật vĩnh hằng, vậy phải còn học tập trên kinh giáo, còn phải tiếp thu dạy học tôn giáo, giáo dục tôn giáo. Người Trung Quốc, hai chữ tôn giáo họ dùng rất tốt, quý vị xem trong từ điển, chữ vị tra xem liền sẽ hiểu được. Tôn nghĩa là gì? Ý nghĩa của tôn rất nhiều, trong đó quan trọng nhất có ba chữ. Nghĩa là chủ yếu, nghĩa là quan trọng, nghĩa là tôn sùng. Giáo là giáo dục, giáo học, giáo hóa. Hai chữ tôn giáo liên kết lại là giáo dục trọng yếu, thực sự là quan trọng. Dạy học chủ yếu, giáo hóa tôn sùng. Sự giải thích này tôn giáo trên toàn thế giới họ đều chấp nhận. Cho nên tôn giáo có thể đoàn kết. Tôn giáo nên học tập lẫn nhau, tiếp thu ưu điểm người

khác, bỏ đi những nhược điểm của mình. Thực sự làm cho được luân lý đạo đức nhân quả, xã hội an định, những tai nạn trên trái đất được hóa giải. Cho nên các nhà khoa học nói với chúng ta; bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Họ nói ba câu này. Giáo dục tôn giáo có thể thực hiện. Thực sự có thể đem ba câu này làm ra được. Đặc biệt là Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, trong bộ kinh này giảng hết rồi, giảng thấu triệt rồi. Tất cả quốc độ trong mười phương, chúng ta đem nó cô đọng lại, rút gọn lại trên trái đất này tất cả những đạo tràng Tịnh Độ, không phải đã thu nhỏ lại rồi sao? Tất cả những đạo tràng Tịnh Độ, đều phải nghiêm túc mà tuyên dương Tịnh Độ, đem những bộ kinh này giảng rõ ràng, giảng thấu đáo. Mỗi một đạo tràng Tịnh Độ, đều có thể lợi dụng truyền hình vệ tinh, lợi dụng mạng internet, mạng internet giá thành rất thấp, truyền hình vệ tinh cao hơn. Mọi người đều nghe rõ ràng, nghe thấu đáo rồi liền sản sanh tín tâm, nguyện tâm. Đích thực đến được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta di dân đến nơi đó, tại nơi đó một đời chắc chắn thành Phật. Ở những nơi khác một đời thì không dễ dàng. Họ thọ mạng ngắn. Thế giới Cực Lạc đức thứ nhất là vô lượng thọ. Đến Thế giới Cực Lạc thọ tương đồng với Phật A Di Đà. Phật vô lượng thọ, tất cả chúng sanh cũng vô lượng thọ. Quý vị nói xem nơi này có thể không đi được sao? Nên nhớ, điều kiện để vãng sanh là tín nguyện. Niệm Phật đó là nâng cao phẩm vị của quý vị. Phẩm vị cao thấp không sao, không phải và việc nên quan tâm lắm. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, Ngẫu Ích đại sư nói đến bản thân Ngài, Ngài chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ, phẩm vị như thế nào? Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, hạ hạ phẩm vãng sanh thì tôi đã mãn nguyện rồi. Ngài làm thị phạm cho chúng ta, làm gương cho chúng ta, đây là thật. Vì sao vậy? Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trong kinh không nói hạ hạ phẩm vãng sanh thì không phải là A Duy Việt Trí Bồ Tát, trong kinh không nói như vậy. Nói cách khác, chỉ cần là vãng sanh, tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này hiện tại chúng ta còn chưa đọc đến, hình như là ở nguyện thứ hai mươi. Ở phía sau, trong nguyện thứ hai mươi, đúng, nguyện thứ hai mươi. Làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho nên thế giới đó là thế giới bình đẳng. Chúng ta niệm Phật niệm đến càng chuyên cần càng thật. Thật này là niệm như thế nào, cương lĩnh không thể không biết. Bồ Tát Đại Thế Chí trong Viên Thông Chương nói với chúng ta, phương pháp niệm: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đô nhiếp lục căn là gì? Lục căn là mắt tai mũi lưỡi thân ý. Mắt, quý vị xem chúng ta đều thích xem. Tai, thích nghe, trong tâm thích vọng tưởng. Đây là nói lên điều gì? Nói tâm chúng ta luôn hướng ra bên ngoài. Sáu căn này là cửa sổ, tâm hướng ra bên ngoài rồi. Bồ Tát dạy chúng ta đều nhiếp sáu căn, trở lại, tất cả đều trở lại, chớ chạy ra bên ngoài. Nói cách khác, đô nhiếp lục căn, ý nghĩa chính là buông bỏ vạn duyên. Mắt buông được sắc, tai buông được nghe, mũi buông được ngửi, mũi ngửi mùi hương, họ liền có tham trước. Lưỡi buông được vị, ý buông được biết, tâm quý vị liền thanh tịnh lại. Sau đó tịnh niệm tương tục, niệm này phải tịnh niệm. Tịnh là gì? không có hoài nghi, không có xen tạp, niệm này liền tịnh. Điều này rất quan trọng. Tương tục là gì? tương tục là không gián đoạn. Cho nên niệm Phật cảm kị nhất, đầu tiên là hoài nghi, có Thế giới Cực Lạc hay không? Là thật hay là giả? có đáng tin không? Có hoài nghi như vậy thì phiền phức rồi. Tín tâm của quý vị không kiên định. Tiếp đến là xen tạp, một mặt niệm Phật, một mặt lại vọng tưởng, làm cho công phu niệm Phật của quý vị toàn bị phá hoại hết. Cho nên năm xưa lúc tôi học

Phật, mới học Phật, đối với Phật Pháp cũng không hiểu, vì thế thầy giáo đối với những danh tướng này cũng không giảng, thầy dạy cho tôi rất đơn giản. Tôi hỏi thầy tu như thế nào? Thầy nói với tôi: buông bỏ, nhìn thấu, nhìn cho thấu, buông bỏ được. Người mới học dễ hiểu, cho nên đồ nhiếp lục căn là buông bỏ vạn duyên, cũng chính là giới khoa học khuyên chúng ta, tất cả những gì bất thiện chúng ta phải vứt bỏ. Vứt bỏ chính là buông bỏ. Tất cả những điều thiện chúng ta phải nhắc lên. Thiện ở trong thiện không gì bằng niệm Phật, niệm Phật là thiện số một.

Phần mở đầu kinh này chúng tôi đã giới thiệu với quý vị rồi. Một câu danh hiệu Phật này đều nhiếp tất cả các pháp. Quý vị xem trong 48 nguyện, nguyện thứ mười tám, nguyện kể đó “thập niệm tất sanh”, nguyện ở trong nguyện. Nguyện này triển khai ra chính là 48 nguyện. 48 nguyện triển khai chính là bộ kinh này, kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Bộ kinh này triển khai, nói cho quý vị biết chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Kinh Hoa Nghiêm triển khai nữa, chính là tất cả các kinh mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát đã nói. Điều này là thật, không giả dối tí nào, không phải là tôi nói, thời Tùy Đường Tổ sư đại đức họ nói. Vậy chúng ta quy nạp lại, mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát nói tất cả các kinh quy nạp lại chính là Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm quy nạp lại chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ quy nạp lại chính là 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp lại chính là “thập niệm tất sanh”, một câu danh hiệu Phật A Di Đà Phật. Cho nên một câu A Di Đà Phật này mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát nói tất cả các kinh, hoàn toàn bao gồm trong đó, không sót một bộ nào, hà tất phải học nhiều như vậy, tìm nhiều phiền phức như vậy. Cho nên một câu A Di Đà Phật niệm đến khai ngộ, tất cả pháp thế xuất thế gian không có gì là không thông. Hoàn toàn hiểu rõ hết, thông hết. Đây là thật, không phải giả. Trong Phật pháp thường nói, một kinh thông tất cả kinh đều thông, không cần học nhiều, một đời học một bộ kinh là đủ rồi. Học nhiều quá, tâm lực quý vị phân tán. Tâm quý vị tán loạn, không tập trung nữa. Một bộ, tâm này sẽ tập trung, lực lượng tập trung này rất lớn, có thể minh tâm kiến tánh. Tập trung chính là định, chính là thiền định. Trong Phật Pháp gọi là niệm Phật tam muội. Sức mạnh này rất lớn rất lớn.

Chúng ta hiện tại là chúng sanh trong lục đạo, không biết được đạo lý này, tâm này là tán loạn, cho nên học gì cũng học không thành công. Người thông thường nói tâm tình hời hợt. Hiện tại hiện tượng tâm tình hời hợt, phổ biến đến toàn xã hội. Đặc biệt là trong trường học. Quý vị xem từ mẫu giáo lớp nhỏ đến đại học lớp tiến sĩ, quý vị xem xem phải chăng là tâm tình hời hợt? Học vấn này từ đâu mà đến? Trong giáo lý Đại thừa nói với chúng ta: “tịnh cực quang thông đạt”, trong kinh Lăng Nghiêm nói vậy. Đây là nói tâm quý vị thực sự buông bỏ rồi. Tịnh đến cực điểm thì phóng quang. Nhân giới đắc định, nhân định khai huệ. Sự phóng quang này chính là trí tuệ hiện tiền, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đây là sự thật, đây là chân lý. Chúng ta học Phật nắm chắc được những cương lĩnh quan trọng này, bỏ đi những chương ngại gì cũng không tồn tại nữa, thuận buồm xuôi gió. Cho nên hiện tại chính là toàn thể xã hội tâm tình hời hợt. Chúng ta niệm Phật cũng sẽ bị nó lây nhiễm. Vì thế mỗi ngày đều phải nghe kinh. Nghe bao lâu? Ít nhất hai tiếng đồng hồ, tiêu chuẩn là bốn tiếng đồng hồ.

Mỗi ngày có thể nghe kinh bốn tiếng đồng hồ, được lợi ích rất lớn, giúp đỡ họ đoạn nghi sanh tín, giúp đỡ họ sanh khởi tín nguyện chân thật. Họ liền có thể vãng sanh.

Dưới đây, đây là lời của sư Vọng Tây, “nhược vô thử nguyện, hà văn thập phương, ngã đẳng kim trực vãng sanh giáo giả, thiên thử nguyện ân”. Nguyện này ân đức lớn quá, “thiện tư niệm chi”, nếu như không có nguyện này, nguyện này thật sự mà nói là yêu cầu mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, thay Phật A Di Đà tuyên truyền, thay Phật A Di Đà giới thiệu, những chúng sanh lục đạo trong mười phương quốc độ, không dễ dạy họ, không dễ dàng giáo hóa, tất cả đều đưa đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Phật A Di Đà có cách dạy họ, có cách dạy cho họ ngay trong đời này viên mãn thành Phật. Đây là chân tướng sự thật, không phải là giả dối. Giả dối thì Chư Phật Như Lai sẽ không giới thiệu cho quý vị đâu, là thật đấy! Là thật, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni đặc biệt giới thiệu cho chúng ta.

Dưới đây là những lời Niệm Lão thuyết minh cho chúng ta “Vọng Tây ý vi”, ý nghĩ của đại sư Vọng Tây, là nếu như không có nguyện này, tức chúng ta thân tại uế độ ta bà, làm sao có thể nghe giáo chủ nước kia và tên gọi của cõi Phật đó. Phật đó cõi đó công đức thắng diệu, thanh tịnh trang nghiêm, nếu chưa từng nghe, làm sao mà phát khởi thắng nguyện cầu sanh nước đó. Đây là thật, đây không phải là giả dối. Lời này nói rất rõ ràng. Nên ngày nay chúng ta có thể nghe được pháp môn Tịnh Độ thật là nhờ lực của nguyện này vậy. Nếu Ngài như không có nguyện này, Thế giới Cực Lạc tuy là thù thắng chúng ta cũng không nghe đến, không hiểu được những tin tức này. Nguyện này thật tốt! Nguyện này tương đương với thông báo, khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật Bồ Tát, phát thông báo cho chúng ta, yêu cầu họ thay Đức Phật A Di Đà tuyên dương, làm một sự giới thiệu cho Thế giới Cực Lạc.

Nên Bôn sư Thích Tôn đối với uế độ này, trái đất hiện nay của chúng ta, đích thực là tên của nó phù hợp với thực tế “uế độ”. Vì sao vậy? Nhiễm ô nghiêm trọng. Không những vật chất ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm càng nghiêm trọng hơn cả vật chất ô nhiễm. Thế Tôn trên trái đất này, xưng dương tán thán Phật A Di Đà, và quốc độ của Ngài công đức không thể nghĩ bàn, khiến cho chúng ta được nghe. Nên tán thán rằng: trong 48 nguyện nguyện này chí yếu. Nguyện này thực sự là vô cùng quan trọng.

Pháp Tạng cầu nguyện mười phương nghe được nguyện này, chỉ cần phổ nhiếp tất cả chúng sanh trong mười phương vãng sanh Cực lạc, rốt ráo thành Phật. Đoạn văn này rất quan trọng. Phật A Di Đà nhất định không có ý niệm danh văn lợi dưỡng, mười phương thế giới chư Phật tuyên dương cho Ngài, phải chăng ngài nổi tiếng rồi? Phật A Di Đà được lợi ích gì? Không có. Đạo lý này chúng ta nên hiểu.

Ngày nay chúng ta trên thế gian này tuyên dương, tuyên dương pháp môn này, tương đồng với tâm nguyện của Phật, nhưng thế gian này không tin tưởng. Người nhất định có lợi lộc gì đó, không lợi lộc gì vì sao lại làm những việc đó. Lợi ích gì? Nhất định là danh văn lợi dưỡng. Quý vị nói không có danh văn lợi dưỡng gì, họ hoài nghi. Người này phải chăng đầu óc có vấn đề? Phải chăng là bị thần kinh? Không bình

thường? Sự việc không có danh văn lợi dưỡng, vì sao anh ta lại làm? Từ đó có thể biết, cổ nhân nói câu rất có lý: Việc tốt vất vả. Ngày nay trong xã hội này, người làm việc xấu người ta gặt đầu, có lý; người làm việc tốt thì họ lắc đầu: vô lý. Nghi hoặc trùng trùng. Cho nên nếu không phải là thực sự phát tâm bồ đề, thực sự trên kinh giáo có tu dưỡng tương đối, có thể không thoái tâm sao? Cho nên ngày nay người hoằng pháp lợi sanh thoái tâm, chúng ta cũng gặt đầu, có lý. Kinh giáo không thấu triệt lắm. Thực sự thấu triệt, thấu đáo rồi, họ sẽ không thoái tâm, chướng ngại như thế nào cũng không quan tâm. Thế xuất thế gian, tánh tướng, sự lý, nhân quả đều hiểu rõ rồi, thì không việc gì cả. Nếu không chướng duyên nhiều quá, ngay cả Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế thị hiện, quý vị xem bên trong có lục quần tỳ kheo, bên ngoài có lục sư ngoại đạo. Những thị hiện của Phật đều là làm cho chúng ta thấy. Phật Thích Ca Mâu Ni là nhân vật cấp bậc nào mà trên trái đất này hoằng pháp lợi sanh, chướng ngại cũng nhiều như thế, huống gì chúng ta là phàm phu ở thế gian này, phiền não một phẩm cũng chưa đoạn được, không có chút chướng ngại nào là điều không thể. Cho nên chúng ta nhận thức Thế Tôn, nhận thức được kinh giáo, tín tâm của chúng ta mới có thể kiến lập được. Có trí tuệ mới có thể phân biệt. Phân biệt tà chánh, phân biệt đúng sai, phân biệt thiện ác. Vậy mới có thể chiêu cát tránh hung. Có thể bảo vệ chính mình, có thể lợi ích chúng sanh, đây đều là được lợi ích từ kinh điển, đặc biệt bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ, trong Tịnh Tông từ xưa đến nay, tuy từ rất sớm Viễn Công đại sư ở Lô Sơn kiến lập đạo tràng đầu tiên, đạo tràng Tịnh Tông, niệm Phật đường Lô Sơn Đông Lâm, người đồng tu không nhiều chỉ 123 người. Đây là đạo tràng đầu tiên của Tịnh Độ tông ở Trung Quốc. Kinh điển mà họ y cứ chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Vào thời đó, Kinh A Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều chưa được phiên dịch ra. Kinh Vô Lượng Thọ được phiên dịch sớm nhất. Tôi tin rất có thể Viễn Công đại sư nhìn thấy bản kinh là bản của An Thế Cao, bản của An Thế Cao hiện nay thất truyền rồi. Đây là đại sư phiên dịch từ Tây vực đến Trung Quốc sớm nhất, rất nổi tiếng, phiên dịch rất tốt. Kinh bản nhiều như vậy, nếu như không hoàn toàn đọc hết, đối với Tịnh Tông quý vị hiểu biết sẽ không thấu triệt. Nhưng vào thời đại đó, kinh bản đều là viết bằng tay, phân lượng lưu thông rất ít, ngay cả thời nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư, một vị nổi tiếng như vậy làm một bản hội tập, năm bản nguyên dịch ông chỉ đọc đến bốn bản. Đường dịch hội Vô Lượng Thọ trong kinh Đại Bảo Tích, ông chưa xem đến. Cho nên hội tập này chưa được hoàn chỉnh. Trong Kinh Đại Bảo Tích, hội Vô Lượng Thọ có rất nhiều khai thị quan trọng, trong những bản khác không có. Ông chưa nhìn thấy bản đó. Hội tập là vô cùng cần thiết, hội tập tương đối khó khăn. Lần đầu tiên hội tập là cư sĩ Vương Long Thư. Bản hội tập này người đọc rất nhiều. Trong Long Tạng có, trong Đại Chánh Tạng của Nhật Bản có, đều được thu thập vào trong các tạng kinh. Đây là Tổ sư đại đức ngày xưa đã khẳng định bản hội tập này, là bản hay, là một bản rất tốt, vậy mới có thể nhập tạng. Ấn Quang Đại sư có những phê bình đối với bản của ông, cho nên hậu nhân hội tập lại.

Giữa năm Hàm Phong cư sĩ Ngụy Mặc Thâm hội tập lần thứ hai, bản hội tập này cũng có vấn đề, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lần thứ ba. Bản hội tập này dùng thời gian đến mười năm mới làm ra được bản này. Còn có hai người hiệp trợ cho ông, một người là lão pháp sư Huệ Minh, một người là cư sĩ Mai Quang Hi, đặc biệt là 48 nguyện này. Ba

người họ dùng thời gian ba tháng ra bản thảo, không dễ dàng! Mười năm đính chính, để lại một bản hoàn chỉnh như vậy. Bản này nhìn thấy không có ai không hoan hỷ. Hội tập rất tốt. Cho nên chúng ta có thể khẳng định trong chín ngàn năm pháp này, người tu học Tịnh Tông chắc chắn nương theo bộ kinh này mà được độ. Cho nên bản này chúng ta phải tuyên dương nó, chớ ngại gì chúng ta cũng có thể đột phá. Năm xưa chọn dùng bản này, ở hải ngoại chỉ có một mình tôi, không có ai dùng bản này. Ở trong nước một mình cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, rất vất vả, chớ duyên rất nhiều. May là cánh cửa khó khăn này chúng tôi đã đột phá được. Hiện tại ở trong nước mọi người đã thừa nhận, cục tôn giáo đã in Tịnh Độ ngũ kinh, dùng bản hội tập này, Kinh Vô Lượng Thọ, dùng bản này, quốc gia thừa nhận rồi. Hiện tại âm thanh này hình như không còn nữa, mấy năm trước những âm thanh phản đối rất lớn. Sự việc này chúng ta đều rất rõ ràng, rất thấu đáo. Tiếng tăm phản đối lớn như vậy, kỳ thực mục đích là nhắm đến tôi, hi vọng tôi buông bỏ bộ kinh này, đi học năm bản kia, mục đích là như vậy. Cho nên tôi nói với mọi người, tôi nhất định không thể buông bỏ. Tôi nói người trên toàn thế giới đều phản đối, một mình tôi tôi vẫn muốn học tiếp. Vì sao vậy? Thầy giáo truyền cho tôi. Tôi nếu như buông bỏ, tội danh người ta lập tức thêm vào cho tôi: Tịnh Không pháp sư dối thầy phản đạo. Họ muốn thêm tội danh này cho tôi. Tôi nhất định không buông bỏ, ngày ngày đọc, ngày ngày giảng, nó thật tốt, nó không phải là giả. Thầy giáo tôi thừa nhận rồi giao cho tôi. Tịnh tông của thầy tôi là học từ đại sư Ấn Quang, cho nên chúng tôi thuộc pháp phái của đại sư Ấn Quang, giáo lý của thầy, Phật học của thầy học với Mai Quang Hi, Mai Quang Hi là đồng tham đạo hữu của Hạ Liên Cư, là bạn bè rất tốt. Nghe nói cuối đời nhận thầy giáo Hạ Liên Cư làm thầy, tự xưng là đệ tử. Đây là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi. Tôi tin tưởng lời này không phải là giả. Bởi vì Mai Quang Hi là cậu của Hoàng Niệm Tổ, ông là cháu của Mai Quang Hi. Đây là truyền nhân của Hạ Liên Cư. Quý vị xem thầy giáo hội tập, thầy giáo lúc lâm chung giao phó lại cho ông, làm chú giải cho bộ kinh này. Chú giải này ông làm vô cùng vất vả, thân thể không khỏe, đại cách mạng văn hóa gặp phải nhiều gian nan, thân thể không được khỏe. Trong bệnh khổ hoàn thành trước tác này, tôi rất cảm động, rất khâm phục. Lúc ông còn sống, thời đó mỗi năm tôi đều đến Bắc Kinh, ít nhất cũng đến hai lần, đi thăm ông. Sau khi ông đi rồi, một số bạn bè ở Bắc Kinh cũng mất rồi, ông Triệu Bộc đi rồi, còn có một người bạn tốt, đại hồng y Thiên chúa giáo Phó Thiết Sơn, đều không còn nữa. Hiện tại rất nhiều người hỏi tôi, vì sao ngài không về nước nữa. Tôi về nước không còn ai, ngày xưa lúc đó những người này còn sống, tôi luôn phải đi thăm viếng họ. Hiện nay bạn bè cũ đã không còn, người mới thì không quen biết, cho nên cũng tốt, chuyên tâm ở đây giảng kinh, đọc sách giảng kinh, cùng chia sẻ với mọi người. Vì vậy điều tôi hi vọng chính là Phật A Di Đà tại nơi đây, hi vọng khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật vì họ mà tuyên dương, tôi hi vọng tất cả những đạo tràng Tịnh Tông trên toàn thế giới, đều giảng bộ kinh này. Nguyên này chúng ta đọc cũng không phí công. Niệm Phật nhất định phải nghe kinh, nghe kinh lại có thể tiếp dẫn những tín chúng mới. Họ trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức này, không có duyên phận này, chúng tôi ở đây vừa giảng, họ đến nghe, họ liền nghe được, tốt nhất là gì? Dùng mạng internet. Mạng internet trực tuyến cư dân nơi vùng này đều có thể nghe được. Họ nghe hiểu rồi, nghe thấu suốt rồi, họ liền đến niệm Phật đường của quý vị để niệm Phật, tham gia cùng tu với mọi

người. Người không hiểu rõ giáo lý, cùng nhau tu tập nơi đó thì không chắc chắn lắm. Có lúc họ sẽ thối tâm, những đạo tràng khác mời họ đến họ liền chạy mất, chỉ có người thực sự hiểu biết về Tịnh Tông, tín tâm nguyện tâm của họ là kiên định, sẽ không dao động. Người như vậy chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Điều này không thể không biết.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

Lại Hội Sớ giải thích “xung tán ngã danh” viết: Xung ngã danh ở đây có ba nghĩa. Thứ nhất là chư Phật xung dương đức hiệu của Phật kia, chư Phật xung dương đức hiệu của Phật A Di Đà, xung dương như thế nào? Những thị hiện của Phật Thích Ca Mâu Ni chúng ta hiểu rõ rồi, giống như trong kinh này nói vậy, đem lịch sử lâu dài của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều nói ra hết. Phật A Di Đà năm kiếp tu hành thành tựu thù thắng, Thế giới Cực Lạc không phải là tưởng tượng ra mà kiến lập, không phải vậy, không phải là lý tưởng của ngài. Ngài có thầy giáo chỉ đạo là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, ngài có đại nguyện, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, cũng giống như lúc Phật Thích Ca Mâu Ni đang còn trẻ vậy, làm vương tử, ra ngoài thành viễn du, nhìn thấy sanh lão bệnh tử, cảm xúc này đã phát khởi tâm từ bi, buông bỏ vương vị xuất gia tu hành. Phật A Di Đà cũng như vậy, ngài cũng xuất thân là quốc vương, sau khi tiếp xúc với Phật Pháp, thương xót chúng sanh lục đạo trong mười phương thế giới, muốn giúp đỡ những người này, kiến lập một đạo tràng hoàn thiện, làm cho họ ở trong đạo tràng này không còn tạo nghiệp nữa. Thầy giáo của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương có trí tuệ, rất từ bi, giới thiệu ngài để cho Ngài đi đến tất cả quốc độ chư Phật, đích thân đi khảo sát, đi thăm viếng những nơi đó, nhìn thấy trong những quốc độ chư Phật đó, những thứ gì bất thiện thì phải cải tiến, những điều gì là thiện thì nên học tập. Dùng phương pháp này kiến lập Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Dùng ngôn ngữ hiện tại mà nói thì rất hợp với logic, không phải là tưởng tượng mộng lung. Vậy nên Thế giới Cực Lạc đích thực là tập hợp tất cả những quốc độ chư Phật trong khắp pháp giới hư không giới, rồi lấy những điều tốt đẹp nhất mà hợp thành. Cho nên thế giới này sau khi thành lập rồi hơn hẳn tất cả những thế giới khác, nó đến như vậy.

Cõi Phàm Thánh Đồng Cư, quý vị xem xem rất nhiều chư Phật quốc độ đều có lục đạo trong đó, nó cũng có cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cõi Phàm Thánh Đồng Cư chỉ có hai đường, có nhân đạo và thiên đạo. A tu la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục không có. Phật A Di Đà lúc còn hành Bồ Tát đạo, có đến trái đất này tham quan không? Từng đến, chắc chắn đã đến. Tất cả những điều không tốt trên trái đất chúng ta, nơi chỗ ngài hoàn toàn không có. Những thứ này đều đáng để chúng ta học tập. Chúng ta nếu muốn kiến lập một đạo tràng cho tốt, quý vị phải học tập nhiều hơn, xem xét đạo tràng người khác nhiều hơn, điều tốt chúng ta học tập, điều không tốt chúng ta cải tiến. Không những xem đạo tràng Phật giáo, còn phải xem đạo tràng những tôn giáo khác, người ta có những điểm tốt. Lúc tôi còn trẻ từng dạy học ở Thiên chúa giáo, thời gian không lâu, tôi dạy hình như chỉ dạy một học kỳ. Kỳ hạn của nghiên cứu sở của họ là hai năm, bốn học kỳ, tôi có một nhân duyên với họ như vậy, cho nên có cơ hội đi tham quan tu sĩ, tu sĩ, tu nữ Thiên chúa giáo, tham quan học tập sinh hoạt của họ. Đích thực đáng được Phật giáo chúng ta học tập, Phật Giáo không sánh bằng họ, rất có quý cù. Vì thế nên

thăm viếng nhiều hơn, học tập nhiều hơn từ những tôn giáo khác, quý vị mới có thể kiến lập được như Thế giới Cực Lạc, đạo tràng vô cùng thù thắng. Phải rất khiêm tốn, đi thăm viếng, đi khảo sát, đi học tập. Cho nên điều này chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni trong một đời nhiều lần tuyên giảng. Đây là chư Phật xung tán đức hiệu của Phật đó. Chú trọng nơi đức hạnh của Ngài, danh hiệu là một cách để tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh nước kia, không thể không niệm. Công đức danh hiệu đích thực không thể nghĩ bàn.

Thứ hai là chư Phật tán thán xưng danh, như tiêu kinh kia, người thành chứng hộ niệm xưng danh. Đây là công đức thứ hai của danh hiệu. Phạm là người niệm Phật, chư Phật đều hộ niệm, chư vị nghĩ xem, như vậy không tốt rồi sao! Người nào mà có phước báo lớn như vậy, chiêu cảm được Chư Phật Như Lai đến hộ niệm? Nói cho chư vị biết người thực sự niệm Phật A Di Đà, tất cả chư Phật đều sẽ hộ niệm cho quý vị. Quý vị còn sợ có những ma chướng gì sao? Ma chướng là gì? Chánh niệm niệm Phật của quý vị, không thể thay thế tà niệm của quý vị, tà niệm kêu gọi ma chướng, chánh niệm chiêu cảm chư Phật. Tà niệm của chúng ta vượt qua chánh niệm, cho nên Phật không đến mà ma đến rồi, chính là đạo lý này vậy. Nếu như chánh niệm của chúng ta vượt qua tà niệm, thì ma sẽ rút lui, Phật liền đến. Xem xem nhà Phật chúng ta, những nơi khác chúng tôi đi rất ít, niệm Phật đồng tu chúng ta, quý vị xem bao nhiêu chúng sanh áp xác, sự việc này rất phổ biến, rất nhiều, là thật, không phải giả, oan thân trái chủ áp xác. Mục đích áp xác có hai loại, một loại là cầu siêu độ, một loại là đến gây phiền phức. Quý vị nợ mạng họ, họ đến đòi mạng, quý vị mắc nợ họ, họ đến đòi tiền, báo oán, báo thù. Đây là điều chúng ta không thể nào tránh né được. Vì sao vậy? Từ vô thủy kiếp đến nay chúng ta chưa nghe đến Phật pháp, cũng chưa nghe đến giáo huấn của Thánh hiền, quý vị tổn hại biết bao nhiêu chúng sanh? Chỉ nói về ăn uống đã ghê lắm rồi, nợ đã tính không hết rồi. Sau khi học Phật mới hiểu được, những oán thân trái chủ này, chúng ta không thể nào né tránh được, không trốn được. Đòi đòi kiếp kiếp không ngừng không dứt, phương pháp duy nhất phải thương lượng với họ, đàm phán với họ, xin họ không nên chướng ngại chúng ta tu hành, sau khi tôi thành tựu, vãng sanh liền thành Phật rồi, sau khi tôi thành Phật nhất định đến độ quý vị, tâm thành của chúng ta, họ sẽ tin tưởng được, tâm chí thành có thể cảm động những chúng sanh này. Họ không những không chướng ngại quý vị, họ còn làm hộ pháp cho quý vị. Vậy chúng ta muốn trong đời này nhất định thành công, quý vị nhất định phải ghi nhớ lời Bồ Tát Đại Thế Chí khai thị sâu sắc cho chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Quý vị thực sự có thể làm được.

Hai câu nói này, trước đây đại sư Chương Gia dạy cho tôi một ý nghĩa, nhưng không phải nói như vậy. Đại sư Chương Gia dạy cho tôi là nhìn thấu buông bỏ, nhất tâm niệm Phật. Lời này rất dễ hiểu, nhưng ý nghĩa rất sâu. Nhìn thấu là rõ ràng rồi, rõ ràng là không có giới hạn nữa. Hiểu rõ chân tướng của nhân sanh vũ trụ chính là nhìn thấu. Sau khi hiểu rõ chân tướng quý vị tự nhiên sẽ buông xuống. Chúng ta ở trong kinh giáo Đại thừa huân tập nhiều năm như vậy, chân tướng nhân sanh vũ trụ là gì? Là giả, không phải là thật. Trong Kinh Kim Cang nói: “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, hiện tại các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, đích thực không có một thứ gì

là thật cả. Những thứ hư huyền không thật này, nếu như quý vị chấp trước, nếu như phân biệt nó, đây chính là chế tạo nhân lực đạo luân hồi. Quý vị thấu rõ rồi, hiểu được rồi, chúng ta sống ở thế gian này, nên giống như chư Phật Bồ Tát vậy, du hí thần thông, chớ cho là thật, toàn là giả thôi. Cái gì là thật? Một câu A Di Đà Phật này là thật, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là thật. Thật thì để ở trong tâm, giả thì buông bỏ hết. Oán thân trái chủ của quý vị sẽ đồng ý với quý vị, sẽ tôn kính quý vị, sẽ không gây phiền phức cho quý vị nữa. Vì sao vậy? Họ biết quý vị sau khi thành Phật không những độ họ, quý vị còn độ vô số chúng sanh. Họ hoan hỷ, họ không gây phiền phức nữa. Chính ở nơi một niệm này của quý vị, chuyển tâm niệm trở lại là được rồi. Thế gian này thọ mạng của con người rất ngắn. Quý vị hiện tại con trẻ, tuổi tác như tôi đây cảm xúc rất sâu sắc. Các bạn bè cũ năm xưa hai phần ba đã không còn nữa. Con người sống tại thế gian này có ý nghĩa gì? Có gì đáng được lưu luyến nữa? Nói thật lòng thì lưu luyến cũng bằng không thôi. Vì sao vậy? Không mang theo được! Nhất định phải nhìn cho rõ ràng, sanh không mang đến, chết không mang đi. Thực sự nhìn thấu rồi, sống tại thế gian này mong cầu những gì? Ngày nay có thể ăn được no, có thể mặc được ấm, có một ngôi nhà nhỏ có thể che mưa che gió, là đủ rồi. Quý vị còn muốn gì nữa? Quý vị càng muốn thêm nữa, đó là phiền toái, đó là phiền phức, tự tìm phiền phức. Sai rồi! Quý vị xem xem đức Phật Bổn sư Thích Ca Mâu Ni, ngay cả đạo tràng cũng không cần. Năm xưa tại thế, Ngài cần một đạo tràng không khó, rất dễ dàng. Quý vị thấy trong số đồ đệ Ngài, trong kinh điển chúng ta có thể nhìn thấy, làm đại quốc vương có 16 người, lẽ nào họ không thể cúng dường được? Trường giả phú quý cũng rất nhiều, rất nhiều, đều là đệ tử tại gia quy y với Phật, mà trong nhà mình cũng là vương thất, cho nên kiến lập một đạo tràng rất dễ dàng, Ngài không cần. Vì sao không cần? Đạo tràng là phiền toái, là phiền phức. Quý vị xem Ngài sống cuộc sống đơn giản biết bao. Mỗi ngày khát thực, ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây. Quý vị xem tự tại biết bao. Lúc viên tịch ở trong rừng cây, không phải ở trong nhà, làm cho chúng ta thấy. Đây mới gọi là gì? Triệt để buông bỏ.

Hiện tại chúng tôi cũng muốn học Phật Thích Ca Mâu Ni, thật vậy, lúc tôi còn trẻ đã rất muốn học. Hiện tại không được nữa, thể lực không đủ. Ba mươi mấy năm trước lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh, còn muốn học, lúc đó ở Hong Kong có một pháp sư, chúng tôi giao hảo rất tốt, pháp sư Tây Trần, người Đông Bắc, cũng đã mất rồi, đã đi rồi. Tôi giảng kinh ông thường đến nghe, tôi liền nói với ông, tôi nói chúng ta có thể kiếm năm tỷ kheo chí đồng đạo hợp, chúng ta thực hành phương thức sinh hoạt năm xưa Thế Tôn tại thế, chúng ta đi khát thực, khát thực ở đất Hong Kong này, tín đồ Phật Giáo Hong Kong cũng không ít, đi khát thực nhất định cũng rất phong phú. Chúng tôi mỗi ngày đi khát thực một lần, đêm ngủ dưới gốc cây xem ra sức khỏe chúng tôi cũng không được, chúng tôi căng một cái lều vải được rồi, lều cắm trại của thiếu nhi, chúng tôi làm năm cái lều nhỏ như vậy, chúng tôi ngủ dưới rừng cây, giảng kinh dạy học. Pháp sư Tây Trần nghe xong rất hoan hỷ, sau đó không nói gì nữa. Tuổi trẻ thực sự có thể làm như vậy. Giống như thời đi học trung học vậy thiếu niên vũ trang từng đi cắm trại, cho nên lều vải tôi cũng có thể ở được. Nói chung, làm cho bản thân giảm nhẹ tất cả những gánh nặng, mới có thể tự tại.

Cổ nhân thường nói ‘tâm an lý đắc’, thân tâm bất an thì không đạt được đạo lý, nó có chướng ngại. Đạo lý nếu đạt được rồi, thân tâm quý vị nhất định nhẹ nhàng. Phật dạy chúng ta như vậy. Cổ thánh tiên hiền, thầy giáo tôi cũng dạy tôi như vậy. Cho nên phải thật học, toàn tâm toàn lực giúp đỡ xã hội này, hiện tại xã hội này là toàn cả thế giới đều hỗn loạn, chúng ta làm thế nào để giúp nó khôi phục an định hòa bình. Có thể làm được. Vì sao vậy? Nguyên vọng này là toàn thế giới mỗi người đều chung nguyên vọng. Không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng. Mỗi một người đều hi vọng thế giới này có thể an định hòa bình. Nguyên vọng của mọi người, chúng ta thực hiện thì có thể làm thành công được. Đi ngược với nguyên vọng của họ vậy thì rất khó, vậy thì không thể thành công. Đây là nguyên vọng chung của mọi người. Vậy phải hiểu được phương pháp làm.

Tôi nhiều năm nay nghĩ đến cũng thường nói rồi, phải bắt tay từ đoàn kết tôn giáo. Bởi vì tín đồ tôn giáo còn có một tín ngưỡng tin thần, chúng ta khôi phục giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tương đối dễ dàng, dễ dàng tiếp thu. Nên từ tôn giáo, từ tín ngưỡng tôn giáo, dần dần ảnh hưởng đến những người không tín ngưỡng tôn giáo, làm cho họ dần dần quen với giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Có thể phổ cập đến như vậy, xã hội sẽ an định, thế giới sẽ hòa bình. Trong kinh điển tôn giáo giống như Phật giáo thì rất nhiều, trong kinh giáo Đại thừa có triết học cao cấp, có khoa học cao cấp. Những nhà khoa học này dần dần họ sẽ chú ý đến, đích thực trong triết học, khoa học hiện đại có một số vấn đề không thể giải quyết thì trong Phật pháp đều có. Hơn nữa Phật pháp đều giải quyết nó được hết, rất đáng để họ tham khảo. Cho nên điều này nói Chư Phật Như Lai gia hộ, người thực sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, lời này là thật. Đối với sự việc này tôi không có chút hoài nghi nào. Nhưng quý vị phải thật tin. Nếu như quý vị vẫn còn tham luyến thế giới này thì không được. Đó không phải là Phật không đến mà bản thân quý vị tâm chưa chánh, tâm quý vị chưa thuần, vẫn còn xen tạp danh văn lợi dưỡng, vẫn còn xen tạp những tình chấp. Sự việc này vậy là khó rồi, không phải là do nơi Phật mà do nơi bản thân chúng ta vậy.

Thứ ba, chư Phật cũng tán thán, cũng tự xưng danh hiệu Phật kia. Nghĩa thứ ba chính là Chư Phật Như Lai đối với Phật A Di Đà tán thán tự đáy lòng, khâm phục tự đáy lòng. Cho nên họ tự nhiên gặp người khác liền giới thiệu cho họ, tự động vậy. Kiểu giới thiệu này có điều gì tốt? Điều tốt rất lớn, trông thiện căn cho những người chưa có thiện căn. Nhà Phật thường nói “vừa qua nhĩ căn, vĩnh thành giống đạo”, cho nên đồng học học Phật, cho dù họ không giữ giới, họ vẫn còn rất nhiều lỗi lầm, nhưng họ cũng có công đức của họ. Ví dụ như đồng học tại gia học Phật, ra đường trên tay cầm một xâu chuỗi hạt, đi ra bên ngoài người ta nhìn thấy, nhìn thấy quý vị như vậy, đây là tín đồ Phật giáo, là người học Phật, trong A lại da của họ ấn tượng về Phật đó đã in vào rồi. Bất giác như vậy đã trông thiện căn cho rất nhiều người, quý vị vẫn không biết. Sau này họ vào nhà Phật sẽ nhờ những thiện căn này. Quý vị cũng không phải cố ý, sau đó quý vị mới hiểu được người xuất gia mặc y phục này, cạo đầu quý vị đừng coi thường họ, họ phá giới gì gì đó là một việc khác, lúc họ ở bên ngoài đi một chuyến quý vị nói xem họ độ được bao nhiêu người, làm cho biết bao nhiêu người vừa nhìn thấy đã biết đây là

Phật giáo, chữ Phật này liền in vào trong tâm họ. Chỉ là từ trên đây mà nói, đây là sự việc tốt. Quý vị không có hình tướng của họ, trong tâm người ta không có ấn tượng của Phật, không có chủng tử Phật. Đây là điều mà người thông thường làm không được.

Năm xưa tôi ở Đài Trung, thầy Lý mở một cuộc hội thảo đại học và chuyên khoa về Phật học, tôi cũng có tham dự, tôi nói với những học viên đó, tôi nói quý vị không nên ngại ngùng, không nên sợ người ta nói quý vị mê tín, không nên để ý đến những điều đó, quý vị ở trường học sẽ gieo trồng thiện căn cho rất nhiều đồng học. Họ nói gieo trồng như thế nào? Tôi nói quý vị không nên lo sợ, niệm Phật trên tay cầm râu chuối, người ta vừa thấy quý vị, bạn học vừa thấy quý vị, liền nói anh xem đây là tín đồ Phật giáo, chữ Phật này họ đã nghĩ đến rồi. Quý vị không phải có sách sao? Lên lớp đều có sách vở. Trên sách vở đều viết tên của quý vị, tôi nói quý vị không nên viết tên, trên sách vở viết Nam mô A Di Đà Phật, họ vừa thấy liền niệm Nam mô A Di Đà Phật. À, sách này là của ai vậy? đây là của Phật A Di Đà. Tôi dạy họ phương pháp này. Quý vị đã tiếp dẫn bao nhiêu là chúng sanh!

Thực sự học Phật, trì giới giữ quy củ, ở trong trường học làm học sinh mô phạm, học trò tốt. Thầy giáo khen ngợi quý vị, tán thán quý vị chính là tán thán Phật pháp, tức tán thán Phật Bồ Tát. Cho nên quý vị không những độ được bạn học, quý vị còn độ được cả thầy giáo. Phải hiểu được cách làm như thế nào. Một đời có thể kiên nhẫn miệt mài, mãi mãi làm như vậy, đọc kinh dưỡng thành thói quen, mới học đọc một bộ kinh, không nên đọc nhiều quá, đọc nhiều quá đọc loạn mất. Phải đem tinh thần thời gian tập trung lại để đọc một bộ kinh, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, bản thân thực sự đạt được lợi ích rồi.

Dưới đây là “kế hựu thích ngôn”, đây là giải thích tiếp tục, ba đời chư Phật, nương vào niệm Di Đà tam muội mà thành đẳng chánh giác vậy. Điều này biểu thị cho nghĩa chư Phật xưng tán có ba nghĩa. Đây là thật, không phải giả. Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật chính là niệm Phật mà thành Phật vậy. Ngẫu Ích đại sư nói rất rõ ràng. Dưới đây là ba ý nghĩa.

Thứ nhất, chư Phật tán thán thánh hiệu của Đức Phật kia. Phật kia tức là Phật A Di Đà, không có Đức Phật nào không tán thán Phật A Di Đà. Thứ hai là chư Phật tán thán tất cả những người xưng niệm danh hiệu A Di Đà Phật, đoạn trước là nói hộ niệm, đoạn này nói tán thán. Không những hộ niệm quý vị, mà còn tán thán quý vị. Quý vị xem, người niệm Phật, có thể được tất cả chư Phật tán thán. Thứ ba là bản thân chư Phật cũng xưng niệm thánh hiệu A Di Đà Phật. Vì sao vậy? A Di Đà Phật là danh hiệu tánh đức. Một câu danh hiệu này là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó có thể phiên dịch, không phải không thể phiên dịch. A dịch thành tiếng Trung nghĩa là vô, Di Đà dịch thành tiếng Trung nghĩa là lượng, vô lượng, Phật dịch thành tiếng Trung nghĩa là trí tuệ, là giác ngộ, tất cả chư Phật Như Lai đều là vô lượng giác, tất cả chư Phật Như Lai đều là vô lượng trí tuệ, cho nên A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh. A Di Đà Phật cũng là danh hiệu chung của hết thảy chư Phật.

Nói cách khác, trong Kinh Hoa Nghiêm Phật thường nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta có thể nói như vậy, tất cả chúng sanh vốn là Phật A Di Đà, vốn là vô lượng quang, vô lượng thọ. Tự tánh của quý vị vốn là vô lượng quang, vô lượng thọ. Vậy nên A Di Đà Phật là danh hiệu chung vậy. Tỳ kheo Pháp Tạng ở Thế giới Cực Lạc thành Phật, Ngài liền dùng danh hiệu này, dùng danh hiệu này thống nhiếp khắp pháp giới hư không giới chư Phật Như Lai đã thành Phật, tất cả chúng sanh chưa thành Phật, một danh hiệu đều thống nhiếp tất cả. Cho nên nói công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn.

“Y theo niệm Phật tam muội viên mãn thành Phật quả”, câu nói này quý vị thực sự đã hiểu rõ ràng rồi, đã thấu đáo rồi, quý vị liền tin tưởng không còn nghi hoặc tí nào nữa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 209